

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **20/2023/HS-ST**

Ngày: 16- 5 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bò Quốc Khánh;

2. Ông Đoàn Văn Lược.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên tham gia phiên tòa:
Ông Võ Hữu Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2023, Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Phạm Minh T, sinh năm 2003, tại tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ H, khu phố R, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; trình độ học vấn: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Mạnh H và bà Đinh Thị H2; bị cáo chưa có vợ con; có 02 anh em ruột lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/10/2022 đến ngày 28/10/2022 chuyển sang tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt.

2. Bùi Thị Bảo D (Tên gọi khác: Út B), sinh năm: 1993, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm thuê; Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: Số Z, Tổ W, Khu phố Q, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Ngọc L và bà Nguyễn Thị Trúc G; bị cáo chưa có chồng con; có 04 anh chị em ruột lớn nhất sinh năm 1978, nhỏ nhất là bị cáo; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/10/2022 đến ngày 28/10/2022 chuyển sang tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Nguyễn Thị Trúc G, sinh năm 1956; Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ W, Khu phố Q, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương - Có mặt.

2. Ông Phạm Mạnh H, sinh năm 1980; Nơi thường trú: Xóm K, phường N, thành phố V, tỉnh Nghệ An; chỗ ở hiện nay: Tổ H, Khu phố R, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai - Có mặt.

3. Ông Nguyễn Dương Quang H1, sinh năm 1998; Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: Số X, Tổ U, Khu phố E, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 20 giờ 45 phút, ngày 19/10/2022, Công an xã Đ, huyện B phối hợp Đội Cảnh sát Hình sự, Kinh tế và Môi trường Công an huyện B, tuần tra trên tuyến đường ĐH 000 thuộc ấp S, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Dương thì phát hiện bắt quả tang Phạm Minh T đang điều khiển xe mô tô biển số 60F3 - 646.xx lưu thông trên đường ĐH 000 có cất giấu 03 (Ba) túi ny lon, miệng kéo dính bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, T khai là ma túy loại Ketamine và 02 (hai) túi ny lon miệng kéo dính chứa viên nén hình tròn màu xám, T khai là thuốc lắc (MDMA). Số ma túy trên do T đang trên đường mang đến thị trấn T, huyện B để bán cho người phụ nữ tên D, sau đó sẽ đi đến huyện T và thành phố L, tỉnh Đồng Nai để bán cho 02 người thanh niên khác là T1 và H3 nhưng chưa bán được ma túy thì bị bắt. Cơ quan chức năng tiến hành lập bản phạm tội quả tang, niêm phong tang vật thu giữ và tiến hành điều tra làm rõ.

Các tài liệu, vật chứng thu giữ của Phạm Minh T gồm có:

- 01 (Một) túi nylon miệng kéo dính bên trong chứa 15 (Mười lăm) viên nén hình tròn màu xám và 01 (Một) túi ny lon miệng kéo dính bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, 02 (Hai) túi ny lon trên được giấu trong vỏ bao thuốc lá hiệu Caraven để trong hộc đựng bên trái cổ xe mô tô biển số 60F3-646.xx;

- 01 (Một) túi nylon miệng kéo dính bên trong chứa chất tinh thể màu trắng được cất giấu bên trong túi quần bên phải Tuấn đang mặc trên người;

- 01 (Một) túi ny lon miệng kéo dính được hàn kín bên trong chứa chất tinh thể màu trắng và 01 (Một) túi ny lon miệng kéo dính chứa 05 (Năm) viên nén hình tròn màu xám được cất giấu bên trong quần lót T đang mặc trên người.

- 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Vario, màu xanh đen, biển số 60F3-646.xx, số máy JM51E1491022, số khung 5111KK491371;

- 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 60F3-646.xx do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đồng Nai cấp cho người mang tên Bùi Công V;

- 01 (Một) giấy bán xe mô tô biển số 60F3-646.63 đề ngày 09/12/2021 giữa người bán là Nguyễn Dương Quang H2 và người mua là Phạm Minh T;

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro, màu xanh dương, số máy MGJV3LL/A, số seri G6TDQNCJ0D87;

- 01 (Một) chứng minh nhân dân (bản photocopy) số 272583403 mang tên Bùi Công V;

- 01 (Một) vỏ hộp bao thuốc lá Caraven bên trong chứa 13 túi ny lon miệng kéo dính.

Tại cơ quan công an, T khai nhận: Được bạn bè ngoài xã hội giới thiệu nên T biết với Bùi Thị Bảo D thường xuyên sử dụng ma túy hàng khay (Ketamine). Từ tháng 6/2022 đến khi bị bắt, D đã nhiều lần mua ma túy của T để sử dụng, cụ thể:

Khoảng 14 giờ 00, ngày 19/10/2022, người đàn ông tên H3 ở khu vực xã B, thành phố L, tỉnh Đồng Nai gọi điện vào tài khoản Zalo của T đặt mua “05 con” tức 05 viên thuốc lắc (MDMA) và “100 số hàng khay” (Khoảng 10 gam ma túy loại Ketamine), T báo giá 11.000.000đ thì H3 đồng ý nên T hẹn sẽ giao ma túy và nhận tiền vào buổi tối cùng ngày tại khu vực xã B, thành phố L. Cùng lúc này, Bùi Thị Bảo D sử dụng tài khoản zalo có tên “D” nhắn tin cho T đặt mua “50 số hàng khay” (Khoảng 05 gam ma túy loại Ketamine), T báo giá 6.000.000đ và D đồng ý. T bảo D chuyển tiền vào tài khoản số 93856685yy do T mở tại ngân hàng V - Chi nhánh Đồng Nai và hẹn giao ma túy cho D vào tối 19/10/2022 tại khu vực công viên cũ, thị trấn T, huyện B. Sau khi H3 và D đặt mua ma túy xong, T điện thoại qua mạng Zalo cho H4 (Không rõ nhân thân lai lịch) ở khu vực Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh đặt “150 số hàng khay” và 05 viên thuốc lắc, H4 cân sẵn và chụp ảnh gửi qua Zalo cho T thấy, đồng thời báo giá cho T là 15.000.000đ, T đồng ý và xin chuyển khoản trước cho H4 12.500.000đ, số tiền còn lại sau khi T bán được ma túy sẽ thanh toán sau thì H4 đồng ý và hẹn T sẽ giao ma túy tại khu vực cầu vượt phường T, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh. T chuyển khoản 12.500.000đ vào tài khoản của H4 có tên chủ tài khoản NGUYEN DINH H4 số 10001078260xx mở tại Ngân hàng M, sau đó T điều khiển xe mô tô biển số 60F3-646.xx đi đến điểm hẹn để nhận ma túy đã đặt mua. Khi đến điểm hẹn tại khu vực cầu vượt T, Quận X sau khi H4 giao ma túy cho T xong thì H4 giới thiệu cho T có người thanh niên tên “T1” ở khu vực trạm cân xe thuộc thị trấn T, huyện B, tỉnh Đồng Nai đặt mua 100 số hàng khay (Ketamine) và 15 viên kẹo (MDMA), nếu T đi giao hàng ở thành phố L, Đồng Nai sẽ đi ngang thị trấn T thì lấy ma túy về bán cho T1 để thu lời thì T đồng ý và hẹn H4 sau khi bán ma túy và nhận tiền của T1 xong, T sẽ chuyển khoản 10.000.000đ để trả cho H4 thì H4 đồng ý. Số ma túy Ketamine (50 số) chuẩn bị giao cho D, T cất giấu vào túi quần bên phải đang mặc trên người; số ma túy loại Ketamine (100 số) và ma túy loại MDMA (05 viên kẹo) chuẩn bị giao cho H3 tại thành phố H, T cất giấu vào bên trong quần lót, T đang mặc trên người; số ma túy loại Ketamine (100 số) và ma túy loại MDMA (15 viên kẹo) T cất giấu vào vỏ bao thuốc lá hiệu Caraven và để vào hộc đựng bên trái cổ xe mô tô nhằm giao cho người tên T1, sau đó T điều khiển xe mô tô biển số 60F3-646.xx quay về huyện B, tỉnh Bình Dương để giao ma túy cho D trước, xong mới đi đến Đồng Nai giao ma túy cho T1 và H3 nhưng trên đường đi chưa giao được ma túy thì bị bắt.

Quá trình điều tra, trích sao kê tài khoản ngân hàng của Bùi Thị Bảo D, Phạm Minh T, lời khai nhận của Phạm Minh T, Bùi Thị Bảo D, đã xác định từ tháng 6/2022 đến ngày 19/10/2022 T đã 05 lần bán ma túy cho D, trong đó 02 lần đầu trong tháng 6/2022, T đã bán cho D 02 lần, mỗi lần “25 số” ma túy loại Ketamine với số tiền 3.000.000đ/lần, D đã nhận ma túy và chuyển khoản thanh toán đủ tiền cho T; 02 lần tiếp theo T bán cho D mỗi lần “50 số” ma túy loại Ketamine với số tiền mỗi lần là 6.000.000đ,

D đã chuyển khoản thanh toán 01 lần và 01 lần thanh toán bằng 03 tờ ngoại tệ loại 100 USD, sau khi quy đổi, T chuyển khoản trả lại cho D 1.100.000đ. Lần thứ năm, D chuyển khoản cho T 6.000.000đ đặt mua “50 số” ma túy loại Ketamine vào ngày 19/10/2022, T đang trên đường đi giao ma túy cho D thì bị bắt nên D chưa nhận được ma túy.

Riêng đối tượng H4 (Không rõ nhân thân, lai lịch) đã bán ma túy cho T và thanh toán bằng hình thức chuyển khoản qua ngân hàng, địa điểm giao nhận ma túy tại khu vực cầu vượt phường T, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh. Qua xác minh số tài khoản 10001078260xx mở tại ngân hàng M thì chủ tài khoản có tên Nguyễn Đình H4, sinh năm 1998, địa chỉ thường trú tại thôn D, xã H, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Xác minh tại Công an xã H, huyện N, tỉnh Ninh Thuận thì đối tượng H4 đã bỏ địa phương đi đâu không rõ. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên đã có văn bản thông báo đến Công an Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục xác minh xử lý sau. Qua xác minh tại Công an xã B, thành phố L và Công an thị trấn T, huyện B, tỉnh Đồng Nai thì các đối tượng tên H3 và tên T1 đã đặt mua ma túy của T vào ngày 19/10/2022 không phải là người địa phương, không thường trú, tạm trú, sinh sống tại các địa phương nói trên nên không có căn cứ xử lý.

Tại Bản kết luận giám định số 481/KL- KTHS(MT) ngày 27/10/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Các mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định đều là ma túy, loại Ketamine, có khối lượng: M1-1 = 9,9595gam, M2 = 4,1572 gam, M3-1 = 9,6210 gam, tổng khối lượng: M1-1 + M2 + M3-1 = 23,7377 gam; các mẫu viên nén hình tròn, màu xám (20 viên) gửi giám định đều là ma túy, loại MDMA, có khối lượng M1-2 = 6,0828 gam, M3-2 = 2,0561 gam, tổng khối lượng 20 viên nén hình tròn, màu xám là 8,1389 gam. Trong đó mẫu tinh thể màu trắng ký hiệu M2 có chữ ký niêm phong của đối tượng Bùi Thị Bảo Duyên có trọng lượng 4,1572 gam ma túy loại Ketamine.

Ngày 28/10/2022, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Phạm Minh T để điều tra về hành vi mua bán trái phép chất ma túy và khởi tố bị can đối Bùi Thị Bảo D để điều tra về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 251 và 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại Cáo trạng số 24/CT-VKS-BTU ngày 12 tháng 4 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên đã truy tố Phạm Minh T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b và p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và truy tố Bùi Thị Bảo D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Phạm Mạnh H xác định xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Vario, màu xanh đen, biển số 60F3-646.xx do ông H cho tiền để bị cáo T mua xe làm phương tiện đi lại, bị cáo T sử dụng xe mô tô trên làm phương tiện để mua bán ma túy ông H không biết và không yêu cầu gì về tài sản này do thuộc quyền sở hữu của bị cáo T; bà Nguyễn Thị Trúc G xác định điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax, màu tím, màn hình cảm ứng do bà G mua mới để sử dụng, vì bị cáo D không có điện thoại nên hỏi bà G mượn điện thoại để lên mạng nghe nhạc, liên lạc với người thân, bạn bè. Việc bị cáo D sử dụng điện thoại nói trên liên lạc mua ma

túy của bị cáo T nhưng bà G không biết nên bà G xin được nhận lại điện thoại di động đã bị thu giữ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát không thay đổi, bổ sung, rút hoặc rút một phần truy tố đối với các bị cáo Phạm Minh T, Bùi Thị Bảo D. Đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Phạm Minh T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b và p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, truy tố Bùi Thị Bảo D về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Về tội danh: Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Minh T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và bị cáo Bùi Thị Bảo D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm b, p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Minh T từ 09 (Chín) năm đến 10 (Mười) năm tù; áp dụng Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Bùi Thị Bảo D từ 24 (Hai mươi bốn) tháng đến 30 (Ba mươi) tháng tù.

- Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp khác: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy vật chứng là vật cấm lưu hành và vật chứng không có giá trị sử dụng gồm: 03 (Ba) bì thư đã được Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương niêm phong ghi số 481/PC09M1, 481/PC09M3 và số 481/PC09M2, bên trong chứa chất ma túy gồm: M1-1 = 9,1072 gam; M1-2 = 4,4637 gam; M2 = 3,6050 gam; M3-1 = 9,4421 gam và M3-2 = 1,2348 gam (khối lượng sau khi đã giám định), 01 (Một) bao thuốc lá hiệu Caraven bên trong có 13 (Mười ba) túi ny lon miệng kéo dính, 01 (Một) bao thuốc lá hiệu Caraven; tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro, màu xanh dương, số máy MGJV3LL/A, số sê ri G6TDQNCJ0D87, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Vario, màu xanh đen, biển số 60F3-646.xx, số khung 511KK491371, số máy JM51E1491022 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 60F3-646.63 mang tên Bùi Công V của bị cáo Phạm Minh T; tuyên trả lại vật chứng do bị cáo D sử dụng để liên lạc mua ma túy nhưng thuộc sở hữu của người khác: trả lại cho bà Nguyễn Thị Trúc G 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax, màu tím, màn hình cảm ứng, số máy MQ9X3ZP/A, số sê ri N6FW0WW7VM. Buộc bị cáo Phạm Minh T nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 24.000.000đ (Hai mươi bốn triệu đồng).

Các bị cáo Phạm Minh T và Bùi Thị Bảo D thừa nhận hành vi phạm tội và không tranh luận về tội danh, hình phạt, xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp qua lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát và không tự bào chữa gì thêm.

Bị cáo Phạm Minh T nói lời sau cùng xin được giảm nhẹ hình phạt; bị cáo Bùi Thị Bảo D không có ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Trong suốt quá trình tố tụng, các bị cáo, những người có quyền lợi nghĩa vụ có liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại nào khác. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng đều thực hiện đúng quy định và hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, ông Nguyễn Dương Quang H2 là người đã bán xe mô tô biển số 60F3-646.xx cho bị cáo Phạm Minh T vào ngày 09/12/2021 nhưng chưa lập thủ tục trước bạ, sang tên chủ sở hữu nên xác định ông H2 là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Ông H2 được triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt. Quá trình tố tụng ông H2 đã khai rõ về nguồn gốc xe mô tô biển số 60F3-646.xx đã bán cho bị cáo T đồng thời ông H2 không có yêu cầu nào khác liên quan đến xe mô tô đã bán cho bị cáo T nói trên, đại diện Viện Kiểm sát, các bị cáo, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Phạm Mạnh H, Nguyễn Thị Trúc G không yêu cầu triệu tập ông H2 đến phiên tòa. Căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Tòa án tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt ông Nguyễn Dương Quang H2 theo thủ tục chung.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Minh T, Bùi Thị Bảo D đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố. Cả hai bị cáo T và D đều khai thống nhất nhau: Từ tháng 6/2022 đến ngày bị bắt bị cáo T đã 05 (Năm) lần bán ma túy “hàng khay” tức loại ma túy Ketamine cho bị cáo D để sử dụng, trong đó 02 lần đầu mỗi lần mua “25 số” trị giá 3.000.000đ/lần, 03 lần sau mỗi lần mua “50 số”, trị giá 6.000.000đ/lần. Trong 05 lần mua ma túy nói trên bị cáo D đã thanh toán xong cho bị cáo T bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản, tổng cộng 24.000.000đ, riêng lần mua “50 số” ma túy loại Ketamine ngày 19/10/2022, D đã chuyển khoản thanh toán xong cho T 6.000.000đ, chưa nhận được ma túy thì T bị bắt. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác (*sao kê tài khoản ngân hàng của các bị cáo, lời nhắn tin qua lại trên tài khoản zalo man tên P.M T và D*) đã thu thập được tại hồ sơ vụ án. Ngoài ra T còn mua 20 viên ma túy loại MDMA (thuốc lắc dạng viên nén) của H4 nhằm mục đích bán lại cho người khác ngoài bị cáo D và bị bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Do đó, hành vi bị cáo T đi đến phường T, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh gặp đối tượng tên H4 mua 03 (Ba) túi ny lon miệng kéo dính bên trong chứa ma túy loại Ketamine có khối lượng 23,7377 gam và 20 viên nén hình tròn màu xám là ma túy loại MDMA có khối lượng 8,1389 gam, trị giá 25.000.000đ sau đó cất giấu trong người mang về tỉnh Bình Dương và tỉnh Đồng Nai nhằm mục đích bán lại cho bị cáo D và các đối tượng khác 28.000.000đ để thu lợi 3.000.000đ do bị cáo T đã thực hiện đã hội đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung hình phạt “*Có từ hai chất ma túy trở lên...*” được quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và bị cáo T đã 05 lần thực hiện việc bán ma túy cho bị cáo D sử dụng trong khoảng thời gian từ tháng 6 đến tháng 10/2022 nên thuộc tình tiết định khung hình phạt “*Phạm tội 02 lần trở lên*” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Hành vi của Bùi Thị Bảo D chuyển khoản 6.000.000đ vào tài khoản của Phạm Minh T tại Ngân hàng V vào ngày 19/10/2022 nhằm mục đích đặt mua “50 số” tương

đương 4,1572 gam ma túy loại Ketamine của T để sử dụng do bị cáo D thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy với tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, có căn cứ xác định Cáo trạng số 24/CT-VKS-BTU, ngày 12/4/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên truy tố bị cáo Phạm Minh T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và truy tố Bùi Thị Bảo D về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo đã thực hiện rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý, kiểm soát độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy và chất gây nghiện khác. Đối với bị cáo Phạm Minh T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có trình độ văn hóa (Lớp 10/12), bị cáo biết rõ ma túy là chất cấm do Nhà nước độc quyền quản lý, cấm lưu hành, cấm sử dụng trái phép nhưng vì bản chất háms lợi, muốn có lợi nhuận cao để tiêu xài cá nhân không cần lao động mà bị cáo bất chấp hậu quả, xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác khi sử dụng ma túy, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi mua các chất ma túy là Ketamine và MDMA để bán lại cho người khác thu lợi. Do đó cần áp dụng hình phạt thật nghiêm khắc đối với bị cáo T, cách ly bị cáo khỏi cộng đồng xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo ý thức chấp hành pháp luật, phấn đấu cải tạo bản thân trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội. Đối với bị cáo Bùi Thị Bảo D với tuổi đời còn trẻ, có trình độ học vấn cao, có nhận thức và đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhưng chỉ vì ham chơi, đua đòi, một phần ảnh hưởng tâm lý gia đình do cha mẹ đã ly hôn, thiếu sự quản lý, giáo dục của người lớn nên bị cáo đã bất chấp dân thân vào con đường nghiện ngập. Trong thời gian ngắn (từ tháng 6 đến tháng 10/2022), bị cáo đã 05 lần mua ma túy của bị cáo T chỉ nhằm mục đích sử dụng để thỏa mãn nhu cầu nghiện ngập của bản thân, chứng tỏ bị cáo bất chấp pháp luật, xem thường sức khỏe, tính mạng bản thân cố ý thực hiện hành vi phạm tội để thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Do đó, cần áp dụng hình phạt thật nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, cần cách ly bị cáo khỏi cộng đồng xã hội một thời gian để bị cáo tự cai nghiện, tự cải tạo bản thân thành người tốt cho gia đình và xã hội.

[5] Trong vụ án không có vai trò đồng phạm giữa bị cáo T và bị cáo D. Các bị cáo không trao đổi, bàn bạc, hỗ trợ giúp sức nhau trong việc mua bán ma túy và tàng trữ ma túy để sử dụng chung. Mỗi hành vi do mỗi bị cáo đã thực hiện đều cấu thành tội phạm độc lập nhau, do vậy bị cáo T và bị cáo D phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm do từng bị cáo đã thực hiện.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, cả hai bị cáo Phạm Minh T và Bùi Thị Bảo D đều có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn, hối cải hành vi phạm tội nên cả hai bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Phạm Minh T có hoàn cảnh gia đình khó khăn được Ủy ban nhân phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai xác nhận, bị cáo có bà ngoại là bà Trương Thị B là người có công với cách mạng được Nhà nước

tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì nên áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ thêm hình phạt cho bị cáo T. Bị cáo D có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân là lao động chính trong gia đình, cha mẹ đã ly hôn hiện nay cha bị cáo là ông Bùi Ngọc L bị bệnh hiểm nghèo đang nhập viện điều trị tại Thành phố Hồ Chí Minh, mẹ là Nguyễn Thị Trúc G cũng đang bệnh nặng (có đơn xin cứu xét của bà Nguyễn Thị Trúc G và được Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện B xác nhận) nên áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm thêm một phần hình phạt cho bị cáo D.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Cả hai bị cáo đều không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát về tội danh, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo Phạm Minh T là phù hợp đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo Bùi Thị Bảo D là quá nghiêm khắc với bị cáo, chưa tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, bị cáo D có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, do đó Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt nhẹ hơn so với mức hình phạt do Viện Kiểm sát đề nghị.

[8] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Đối với 03 (Ba) bì thư đã được Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương niêm phong ghi số 481/PC09M1, 481/PC09M3 có chữ ký của Phạm Minh T khi mở niêm phong và số 481/PC09M2 có chữ ký của Phạm Minh T và Bùi Thị Bảo D khi mở niêm phong, bên trong chứa chất ma túy gồm: M1-1 = 9,1072 gam; M1-2 = 4,4637 gam; M2 = 3,6050 gam; M3-1 = 9,4421 gam và M3-2 = 1,2348 gam (khối lượng sau khi đã giám định) là vật chứng thuộc đồ vật cấm lưu hành và các vật chứng dùng để cất giấu ma túy nhưng không có giá trị sử dụng gồm: Một vỏ bao thuốc lá hiệu Caraven bên trong có 13 túi ny lon miệng kéo dính và một bao thuốc lá hiệu Caraven nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro, màu xanh dương, số máy MGJV3LL/A, số sê ri G6TDQNCJ0D87 thu giữ của bị cáo Phạm Minh T. Bị cáo sử dụng điện thoại này để liên lạc mua bán ma túy, chuyển khoản tiền mua và nhận tiền bán ma túy và xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Vario, màu xanh đen, biển số 60F3-646.xx, số khung 511KK491371, số máy JM51E1491022 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Bùi Công V, xe mô tô trên do bị cáo T mua lại của người khác nhưng chưa trước bạ sang tên chủ sở hữu. Ngày 19/10/2022, bị cáo sử dụng xe mô tô trên vào việc mua, bán trái phép chất ma túy nên cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với giấy bán xe (giấy viết tay) lập ngày 09/12/2021 về việc mua bán xe mô tô số máy JM51E1491022, số khung 511KK491371 loại xe Vario, biển số 60F3-646.xx giữa tên người bán là Nguyễn Dương Quang H2 và tên người mua là Phạm Minh T và 01 bản photocopy giấy chứng minh nhân dân số 2725834xx mang tên Bùi Công V. Do

xe mô tô biển số 60F3-646.xx đã bị tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước , các giấy tờ nêu trên không còn giá trị sử dụng nên lưu vào hồ sơ vụ án.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax, màu tím, màn hình cảm ứng, số máy MQ9X3ZP/A, số sê ri N6FW0WWR7VM thu giữ của bị cáo Bùi Thị Bảo D sử dụng điện thoại trên liên lạc qua mạng xã hội zalo để mua ma túy của Phạm Minh T. Tuy là công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội nhưng điện thoại nói trên thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị Trúc G (mẹ bị cáo D) cho bị cáo mượn để sử dụng. Bị cáo D sử dụng làm phương tiện phạm tội nhưng bà G không biết nên xét trả lại điện thoại điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax nói trên cho bà G theo quy định tại khoản 3 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

- Đối với số tiền 24.000.000đ (Hai mươi bốn triệu đồng), bị cáo D đã chuyển khoản và thanh toán tiền mặt cho bị cáo T để mua ma túy. Xét đây là số tiền bị cáo T có được từ việc phạm tội nên buộc bị cáo T phải nộp lại số tiền này để sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[9] Các vấn đề khác có liên quan:

- Đối với người thanh niên tên H4 (Không rõ nhân thân, lai lịch), khoảng 25 tuổi, nói tiếng miền nam, nước da đen, tóc ngắn, cao khoảng 160cm, đi xe mô tô Air Blade không rõ biển số, do bị cáo T khai đã bán ma túy cho T vào ngày 19/10/2022 tại khu vực cầu vượt T, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 06/12/2022, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công huyện Bắc Tân Uyên đã có văn bản thông báo đến Công an Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý theo thẩm quyền là đúng quy định nên không xem xét lại.

- Đối với số tài khoản 10001078260xx mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần M có tên chủ tài khoản là NGUYEN DINH H4 do bị cáo T khai đã chuyển khoản thanh toán số tiền mua ma túy 12.500.000đ vào ngày 19/10/2022. Qua xác minh thì số tài khoản trên của Nguyễn Đình H4, sinh năm 1998, địa chỉ thường trú tại thôn D, xã H, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Qua xác minh tại địa phương nơi cư trú xác định đối tượng Nguyễn Đình H4 không còn cư trú tại địa phương và đi đâu không rõ nên cơ quan điều tra không làm việc được.

- Đối với đối tượng tên H3 có đặc điểm là nam khoảng 35 tuổi, nói giọng miền nam, cao khoảng 170cm, nước da đen sinh sống tại khu vực xã B, thành phố L, tỉnh Đồng Nai đã đặt mua ma túy của bị cáo T ngày 19/10/2022. Qua xác minh tại Công an xã B, thành phố L chưa phát hiện đối tượng đăng ký thường trú, tạm trú và sinh sống tại địa phương nên cơ quan Cảnh sát điều tra không tiến hành làm việc được.

- Đối với đối tượng tên T1 sống tại khu vực thị trấn T, huyện B, tỉnh Đồng Nai do tên “H4” người đã bán ma túy cho bị cáo T giới thiệu để T bán ma túy cho T1. Qua xác minh tại Công an thị trấn T, huyện B, tỉnh Đồng Nai chưa phát hiện đối tượng không đăng ký thường trú, tạm trú và không sinh sống tại địa phương nên cơ quan Cảnh sát điều tra không tiến hành làm việc được.

[10] Về án phí: Các bị cáo bị tuyên phạm tội nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Minh T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Bùi Thị Bảo D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm b, p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Phạm Minh T 09 (Chín) năm tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày 19/10/2022.

- Áp dụng Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Bùi Thị Bảo D (Tên gọi khác: Út B) 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày 20/10/2022.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) bì thư đã được Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương niêm phong ghi số 481/PC09 M1 bên trong chứa chất ma túy loại Ketamine, trọng lượng sau giám định là 9,1072 gam và chất ma túy loại MDMA trọng lượng sau giám định là 4,4637 gam; 01 (Một) bì thư đã được Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương niêm phong ghi số 481/PC09 M2 bên trong chứa chất ma túy loại Ketamine, trọng lượng sau giám định là 3,6050 gam; 01 (Một) bì thư đã được Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương niêm phong ghi số 481/PC09 M3 bên trong chứa chất ma túy loại Ketamine, trọng lượng sau giám định là 9,4421 gam và chất ma túy loại MDMA, trọng lượng sau giám định là 1,2348 gam; 01 (Một) bao thuốc lá hiệu Caraven bên trong có 13 túi ny lon miệng kéo dính và 01 (Một) bao thuốc lá hiệu Caraven.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Vario, màu xanh đen, biển số 60F3-646.xx, số khung 511KK491371, số máy JM51E1491022 cùng bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe số 242390 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 15/9/2020 mang tên Bùi Công V; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro, màu xanh dương, số máy MGJV3LL/A, số sê ri G6TDQNCJ0D87 của bị cáo Phạm Minh T.

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị Trúc G: 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax, màu tím, màn hình cảm ứng, số máy MQ9X3ZP/A, số sê ri N6FW0WWR7VM.

- Lưu vào hồ sơ vụ án: 01 (Một) giấy bán xe viết tay lập ngày 09/12/2021 về việc mua bán xe mô tô số máy JM51E1491022, số khung 511KK491371 loại xe Vario, biển

số 60F3-646.xx giữa tên người bán là Nguyễn Dương Quang H2 và tên người mua là Phạm Minh T (Bản chính) và 01 bản photocopy giấy chứng minh nhân dân số 272583403 mang tên Bùi Công V.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên).

- Buộc bị cáo Phạm Minh T phải nộp lại số tiền 24.000.000đ (Hai mươi bốn triệu đồng) để nộp vào ngân sách Nhà nước.

4. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án:

Bị cáo Phạm Minh T và bị cáo Bùi Thị Bảo D, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 1, 4 Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06) (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Công an huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Chi cục THADS huyện Bắc Tân Uyên(01);
- Các bị cáo; người tham gia tố tụng khác (05);
- Lưu: HSVA, VT (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thanh

